

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: **73/2019/HNGĐ-ST**

Ngày: 26 tháng 9 năm 2019

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Quyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch và bà Đào Thị Giang

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Duy Mạnh - Thẩm tra viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 446/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 22 tháng 8 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số: 101/2019/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Quỳnh H, sinh năm 1990. (Xin vắng mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Cùng cư trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn chị Lê Thị Quỳnh H trình bày:

Chị và anh Nguyễn Quốc V tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/5/2010.

Về con chung: Có 02 con là: Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 12/9/2011 và Nguyễn Hải H, sinh ngày 13/3/2016.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V là do cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp nhau, anh V không tin tưởng chị về mặt kinh tế (anh V thường nghi ngờ chị đưa tiền cho cha mẹ) nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, anh V đánh đập chị nhiều lần, thậm chí anh V đánh cả bố chị. Hiện tại tuy vẫn sống chung nhưng vợ chồng không

còn quan tâm chăm sóc đến nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt và chị không còn tình cảm đối với anh V nữa nên chị cương quyết yêu cầu ly hôn với anh V.

Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, tạm thời chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Chị cam kết vợ chồng không có nợ chung.

Ngoài ra, chị không có yêu cầu nào khác.

- Trong quá trình tham gia tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Quốc V trình bày:

Anh và chị Lê Thị Quỳnh H tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24/5/2010 như chị H trình bày là đúng.

Nay chị H xin ly hôn thì anh không đồng ý vì bản thân anh còn tình cảm với yêu với vợ, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy 02 con trưởng thành. Anh thừa nhận có đánh chị H và xúc phạm bố vợ nhưng lúc đó là do anh nóng giận mất khôn, anh đã rất hối lỗi nhiều lần qua nhà xin lỗi bố mẹ vợ tha thứ. Anh là người theo đạo công giáo nên không được phép ly hôn. Trường hợp chị H cương quyết ly hôn và được Tòa án chấp thuận thì anh yêu cầu được nuôi cả 02 con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có.

Ngoài ra anh không có yêu cầu nào khác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng;

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Quỳnh H. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H được ly hôn với anh V. Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 12/9/2011 và Nguyễn Hải H, sinh ngày 13/3/2016 cho chị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Chị Lê Thị Quỳnh H khởi kiện về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” đối với bị đơn là anh Nguyễn Quốc V cư trú tại: Ấp T, xã Đ, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật cho anh V. Tuy nhiên, anh V vẫn cố tình vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa mà không có lý do; mặt khác chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 22, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh V, chị H là có căn cứ.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị Quỳnh H và anh Nguyễn Quốc V là hợp pháp, vì kết hôn tự nguyện, được UBND có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn theo đúng quy định tại Điều 9, Điều 10 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 nên được pháp luật công nhận, bảo vệ.

2.2. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã mở phiên hòa giải, kêu gọi đoàn tụ nhưng không thành do chị H không đồng ý đoàn tụ, anh V không đồng ý ly hôn. Xét thấy mục đích của hôn nhân và gia đình là sự gắn kết bằng tình yêu, sự quan tâm, chăm sóc, tôn trọng và tin tưởng nhau. Trong khi đó hôn nhân của chị H và anh V thực tế cả hai người đều thừa nhận không có hạnh phúc, vợ chồng không còn tôn trọng và tin tưởng nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, anh V không đến tham gia phiên tòa qua đó càng chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh V bế tắc, không thuyết phục được chị H trở về đoàn tụ, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình thì đây là căn cứ để Tòa án cho ly hôn và cần chấp thuận cho chị H được ly hôn với anh V.

2.3 Về con chung: Cả chị H và anh V đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con. Việc mong muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con là nguyện vọng chính đáng của các bên đương sự. Cháu N có nguyện vọng được sống cùng chị H, cháu H còn nhỏ và hiện tại các cháu đang sống cùng chị H, xét quyền lợi về mọi mặt thì tại thời điểm hiện nay việc giao các con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị H không yêu cầu anh V đóng góp tiền nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2.4. Về tài sản chung: Các đương sự không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị nêu trên của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom thì thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; 227, Điều 228; Điều 238; Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84; Điều 119; Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Quỳnh H

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Quỳnh H được ly hôn với anh Nguyễn Quốc V

- *Về con chung*: Giao cho chị Lê Thị Quỳnh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu là: Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 12/9/2011 và Nguyễn Hải H, sinh ngày 13/3/2016.

Tạm thời chị Lê Thị Quỳnh H không yêu cầu anh Nguyễn Quốc V phải cấp dưỡng nuôi các con cho chị.

Không ai được cản trở quyền thăm nom con chung của anh Nguyễn Quốc V.

Vì quyền lợi của con, khi điều kiện thay đổi các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Quỳnh H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom theo biên lai thu số 0006791 ngày 14 tháng 6 năm 2019. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 35; quyền số:01/2010);
- Chi cục T.H.A.DS huyện Trảng Bom;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Quyên

